

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Nhuận,
ông Sùng A Xà.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 đối với bị cáo:

Lê Trung H, sinh ngày 12/12/1966, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Số nhà 169, tổ dân phố 6, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: kinh doanh dịch vụ máy xúc, máy ủi, ô tô vận tải; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trung T, sinh năm 1930 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1932 (đã chết 2016); vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 và có 02 con, con lớn sinh 1989, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa bị kết án và năm 2002, bị Công an thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu (cũ) xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Quàng Văn X, sinh ngày 27/02/1984, địa chỉ: bản T, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- Chị Hà Minh Ng, sinh ngày 09/01/1991; địa chỉ cư trú hiện nay: số nhà 92A, tổ 6, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- Anh Lê Trung K, sinh ngày 12/12/1989; địa chỉ cư trú hiện nay: số nhà 92A, tổ 6, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- Anh Lê Tấn D (tên gọi khác: P), sinh ngày 02/01/1989; địa chỉ cư trú hiện nay: số nhà 24, tổ 01, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, bị cáo Lê Trung H gọi điện thoại nhờ anh Vũ Cẩm Tr, sinh năm 1983, nhà ở Đội 8, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc hiện sinh sống và làm việc tại tỉnh Phong-sa-lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nhờ tìm hộ xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO loại ba hàng bánh để mang về Việt Nam sử dụng. Sau khi nhận được thông tin từ anh Tr đã tìm được xe HOWO, màu sơn đỏ, loại ba hàng bánh; anh Tr quay video, chụp ảnh gửi qua Zalo cho bị cáo H xem và thông báo giá mua là 175.000.000 triệu Kíp Lào (*một trăm bảy mươi năm triệu Kíp*). Ngày 22 tháng 7 năm 2022, bị cáo Lê Trung H vay nợ của anh Lê Trung K và chị Hà Minh Ng là con trai và con dâu của bị cáo H số tiền 280.000.000 đồng (*hai trăm tám mươi triệu đồng*); chị Hà Minh Ng là người trực tiếp đưa cho bị cáo số tiền 270.000.000 đồng (*hai trăm bảy mươi triệu đồng*) gồm có các loại tiền mệnh giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*), anh Lê Trung K chuyển khoản 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) vào tài khoản của bị cáo Lê Trung H. Sau đó, bị cáo H gọi điện thoại cho anh Hà Từ H là người chạy xe tải chở hàng từ Việt Nam sang Lào hỏi địa chỉ đổi tiền Việt Nam sang tiền Kíp bên Lào, được anh H giới thiệu đến nhà chị Lê Ngọc Á là người Việt Nam đang kinh doanh và sinh sống tại bản Nậm Ngà, huyện Mường Mây, tỉnh Phong-sa-lỳ. Sáng ngày 23/7/2022, bị cáo Lê Trung H mượn xe ô tô bán tải biển kiểm soát 27C-036.20 của anh Lê Tấn D một mình điều khiển xe ô tô đi từ thành phố Đ lên Cửa khẩu quốc tế Tây Trang để xuất cảnh sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Khi đi bị cáo Lê Trung H lấy số tiền 270.000.000 đồng (*hai trăm bảy mươi triệu đồng*) cho vào một túi nilon màu đen và cất giấu vào trong cốp xe bên ghế phụ của xe ô tô. Bị cáo Lê Trung H biết rõ khi xuất cảnh sang Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, một người Việt Nam không được mang quá 15.000.000 đồng (*mười năm triệu đồng*), nhưng tại Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, khi làm thủ tục xuất cảnh bị cáo Lê Trung H không khai báo với cơ quan Hải quan về việc mang theo số tiền 270.000.000 đồng (*hai trăm bảy mươi triệu đồng*). Sau khi làm xong thủ tục xuất cảnh, bị cáo Lê Trung H điều khiển xe ô tô đi đến bản N, huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ và vào nhà chị Lê Ngọc Á; tại đây bị cáo H đổi cho chị Á 253.800.000 VNĐ (*hai trăm năm mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng*) để lấy 180.000.000 Kíp Lào (*một trăm tám mươi triệu Kíp*) - tỉ giá 1 Kíp Lào = 1,41 VNĐ. Đổi tiền xong, bị cáo H tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến huyện Mường Khoa, tỉnh Phong-sa-lỳ gặp anh Vũ Cẩm Tr và được anh Tr dẫn đến gặp một người nam giới, quốc tịch Lào tên là T, trú tại huyện M, tỉnh U-đôm-xay. Anh T dẫn bị cáo H và anh Tr đến nhà bà L trú tại bản tại bản N, huyện M, tỉnh U-đôm-xay để xem xe ô tô tải mà Triền đã giới thiệu với bị cáo H trước đó. Sau khi xem

xe và thỏa thuận giá, bà L đồng ý bán cho bị cáo H chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO loại ba hàng bánh với giá 172.000.000 Kíp Lào (*một trăm bảy mươi hai triệu Kíp*) tương đương 242.520.000 VNĐ (*hai trăm bốn mươi hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*). Việc mua bán xe giữa bà Ly và bị cáo H có anh Tr, anh T chứng kiến; khi bị cáo H trả tiền cho bà L, đã dùng điện thoại của bị cáo để chụp ảnh lưu trong điện thoại. Bị cáo Lê Trung H nhờ Tr đưa xe ô tô về Việt Nam với giá 7.000.000 Kíp Lào (*bảy triệu Kíp*), tương đương 9.870.000 VNĐ (*chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) còn bị cáo H điều khiển xe ô tô bán tải quay về Việt Nam theo đường cửa khẩu Quốc tế Tây Trang.

Đến sáng ngày 27/7/2022, anh Vũ Cẩm Tr trao đổi qua Zalo với bị cáo Lê Trung H, hẹn đưa xe ô tô từ Lào về Việt Nam qua lối mở ở Mốc số 65 biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Chiều ngày 27/7/2022, bị cáo H lấy xe máy của vợ là bà Nguyễn Thị H và mang theo 02 biển kiểm soát số 27C-035.75 là biển xe ô tô của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Trung Phong Điện Biên do bà Nguyễn Thị H làm Giám đốc; đồng thời bị cáo H gọi điện thoại nhờ Quảng Văn X đi cùng bị cáo vào huyện Nậm Pồ để đưa xe ô tô về. Bị cáo Lê Trung H điều khiển xe máy chở anh X đến Trạm kiểm soát biên phòng N để đón xe do anh Tr điều khiển từ Lào sang; sau khi anh Tr đưa được xe qua Trạm kiểm soát Biên phòng Nthuộc Đồn Biên phòng Si Pha Phìn, bị cáo H đưa 02 biển số 27C-035.75 để anh Tr lắp vào xe ô tô nhằm tránh sự kiểm tra của lực lượng chức năng. Sau đó, bị cáo H giao cho anh X điều khiển xe ô tô tải về Điện Biên, khi đi đến Km42, quốc lộ 4H, thuộc xã Ph, huyện Nthì bị lực lượng Công an và Biên phòng phát hiện, bắt giữ.

Kết luận giám định số 1123/KL-PC09, ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận về đối tượng giám định như sau: Xe ô tô gửi giám định là xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO, do Trung Quốc sản xuất; số khung không xác định được hàng chữ số nguyên thủy, hàng chữ số khung LZZ5ELMD6AA438863 không phải là hàng chữ số nguyên thủy do đó không xác định được năm sản xuất; số máy WD6159E 110107032127 là hàng chữ số nguyên thủy.

Kết luận định giá tài sản số 2487/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Điện Biên, xác định: Chiếc xe ô tô tải tự đổ ba hàng bánh, nhãn hiệu HOWO, màu sơn đỏ, nơi sản xuất: Trung Quốc, năm sản xuất: 2007, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tạm giữ của Lê Trung H có giá tại thời điểm tháng 7/2022 là: 82.000.000 đồng (*tám mươi hai triệu đồng*).

Cáo trạng số 117/CT-VKSDB-P1 ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lê Trung H về tội *Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới* theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trung H và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới, áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 30.000.000 đến 50.000.000 đồng

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+) Tịch thu sung vào quỹ nhà nước:

+) 01 xe ô tô tải tự đổ ba hàng bánh, nhãn hiệu HOWO, màu sơn đỏ do Trung Quốc sản xuất thu giữ của Lê Trung H.

+) 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ thu giữ của Lê Trung H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ thu giữ của Lê Trung H.

+) Trả lại cho bị cáo: 01 quyển Giấy thông hành biên giới Việt Nam – Lào mang tên Lê Trung H; 01 Hộ chiếu số P00099201, do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/7/2022 mang tên Lê Trung H;

+) Trả lại cho anh Quảng Văn X 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, đã qua sử dụng.

- Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quảng Văn X trình bày tại cơ quan điều tra: ngày 27/7/2023, anh được bị cáo Lê Trung H nhờ điều khiển chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO từ bản N, xã C, huyện Nvề thành phố Đ. Tuy nhiên anh không biết việc bị cáo Lê Trung H mua xe ô tô tải từ Lào mang về Việt Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Minh Ng và anh Lê Trung K đều trình bày tại cơ quan điều tra: ngày 22/7/2023, anh K và chị Ng có cho bị cáo Lê Trung H (là bố ruột của anh K) vay nợ số tiền 280.000.000 đồng; trong đó chị Ng đã đưa trực tiếp bằng tiền mặt số tiền 270.000.000 đồng cho bị cáo H, anh K chuyển khoản 10.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo H. Tuy nhiên, anh K và chị Hà không biết mục đích vay tiền của bị cáo, cũng không được bàn bạc với bị cáo về việc sang Lào mua ô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tấn D trình bày tại cơ quan điều tra: sáng ngày 23/7/2023, anh D cho bị cáo H mượn xe ô tô biển kiểm soát 27C-036.20 làm phương tiện đi sang Lào nhưng anh không biết mục đích cụ thể của bị cáo, không được bàn bạc với bị cáo việc đi sang Lào mua ô tô.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh cũng như hình phạt, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam; vụ án có tài sản ở nước ngoài, căn cứ quy định điểm b khoản 5 Điều 163; điểm d khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT cấp tỉnh và thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

[2] Về hành vi Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: sáng ngày 23/7/2022, bị cáo Lê Trung H vận chuyển trái phép số tiền 270.000.000 VNĐ (hai trăm bảy mươi triệu đồng) qua cửa khẩu Quốc tế Tây Trang sang bản N, huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ, nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, bị cáo đổi sang tiền Kíp Lào để mua chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO, màu đỏ, loại 3 hàng bánh mang về Việt Nam. Khi qua Trạm kiểm soát Biên phòng Nậm Đích thuộc Đồn Biên phòng Si Pha Phìn thì bị lực lượng Biên Phòng, Công an phát hiện, bắt giữ qua nguồn tin báo, tố giác tội phạm. Lời khai của bị cáo phù hợp với báo cáo tiếp nhận tin báo tố giác về tội phạm (BL 01); biên bản sự việc (BL 03-04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 05, 06, 07); biên bản khám nghiệm hiện trường + bản ảnh (BL 120-144); kết luận giám định (BL 154 – 155; 158-159); biên bản xác minh (BL 172- 176); Hộ chiếu mang tên Lê Trung H (BL 337- 350); tài liệu tương trợ tư pháp (BL 191 -266); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Trung K, Hà Minh Ng, Quảng Văn X, Lê Tấn D (BL 404-411; 397-403; 358-376; 415-419); biên bản ghi lời khai của chị Lê Ngọc Á (BL 420-425) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lê Trung H đã vận chuyển 270.000.000 VNĐ qua biên giới Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại Thông tư số 15/2011/TT-NHNN, ngày 12/8/2011 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định việc mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh thì trong tổng số tiền bị cáo vận chuyển 270.000.000 VNĐ có 15.000.000 VNĐ bị cáo được phép vận chuyển không phải khai báo với Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang; đối với số tiền 255.000.000 VNĐ bị cáo không thực hiện khai báo với Hải quan cửa khẩu mà vận chuyển trái phép qua biên giới, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 117/CT-VKSĐB-P1 ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lê Trung H về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Trung H còn có hành vi vận chuyển trái phép 01 (một) chiếc xe ô tô tải tự đổ ba hàng bánh, nhãn hiệu HOWO, màu sơn đỏ, do Trung Quốc sản xuất, số khung LZZ5ELMD6AA438863 (số khung không phải là nguyên thủy), số máy hàng trên: WD61595E, số máy hàng dưới: 110107032127 (số máy hàng trên và hàng dưới là nguyên thủy) từ Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua biên giới Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, căn cứ kết quả định giá tài sản số 2487/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Điện Biên, xác định: Chiếc xe ô tô tải tự đổ ba hàng bánh, nhãn hiệu HOWO, màu sơn đỏ, nơi sản xuất: Trung Quốc, năm sản xuất: 2007, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tạm giữ của Lê Trung H có giá tại thời điểm tháng 7/2022 là: 82.000.000 đồng (*tám mươi hai triệu đồng*). Tài liệu trong hồ sơ thể hiện chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Trung H về hành vi vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới; tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị tách hành vi này để chuyển Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước.

Bị cáo Lê Trung H sinh ra và lớn lên trong gia đình có thành phần cơ bản; được gia đình tạo điều kiện văn hoá và học chuyên nghiệp tại Trường Trung cấp thông tin liên lạc tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; từ năm 1988-1999 công tác tại công an tỉnh Lai Châu (cũ), sau đó xuất ngũ và làm dịch vụ kinh doanh máy xúc, máy ủi, ô tô vận tải cho đến nay; bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: năm 2002, bị Công an thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu (cũ) xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa tiền sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên mức phạt chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Vũ Cẩm Tr, chị Hà Minh Ng, anh Lê Trung K, chị Lê Ngọc Á, anh Quảng Văn X, anh Lê Tấn D, anh Hà Từ H và cán bộ Hải quan cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, cán bộ Trạm kiểm soát Biên phòng Nthuộc Đồn Biên phòng Si Pha Phìn đều không biết việc bị cáo Lê Trung H thực hiện hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ, hàng hoá qua biên giới, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên không đề nghị xử lý trong vụ án là phù hợp, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 01 (một) chiếc xe ô tô tải tự đồ ba hàng bánh, nhãn hiệu HOWO, màu sơn đỏ, do Trung Quốc sản xuất, số khung LZZ5ELMD6AA438863 (số khung không phải là nguyên thủy), số máy hàng trên: WD61595E, số máy hàng dưới: 110107032127 (số máy hàng trên và hàng dưới là nguyên thủy) là tài sản bị cáo Lê Trung H sử dụng tiền vận chuyển trái phép qua biên giới để mua nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, số máy MF354VN/A, số Seri: DX3PL2LAFC6, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, số máy NKU62LL/A, số Seri: C39S62FPGRWV, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ, thu giữ của Lê Trung H. Quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo H đã sử dụng việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, kiểu máy vivo 1906, số IMEI1: 868613044469287, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Quảng Văn X không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho anh Quảng Văn X.

- Trả lại cho bị cáo Lê Trung H: 01 (một) quyển Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, số 197BG/XNC, do Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 25/5/2022, mang tên Lê Trung H và 01 (một) Hộ chiếu, số P00099201, do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/7/2022, mang tên Lê Trung H.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, biển kiểm soát 29D1-607.00 (kèm 01 tờ giấy mua, bán xe máy); 02 biển kiểm soát 27C-035.75. Quá trình điều tra xác định xe máy thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H; 02 biển kiểm soát 27C-035.75 thuộc sở hữu của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Trung Phong Điện Biên, bà H và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ

Trung Phong Điện Biên không biết ông H dùng xe máy và biển kiểm soát vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Trung H phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung H 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

2. Tách, chuyển hành vi Vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO; Loại xe: tự đổ ba hàng bánh; màu sơn đỏ; Xuất xứ: Trung Quốc; số khung LZZ5ELMD6AA438863 (số khung không phải là nguyên thủy); số máy hàng trên: WD61595E, số máy hàng dưới: 110107032127 (số máy hàng trên và hàng dưới là nguyên thủy); Năm sản xuất: 2007 (căn cứ kết quả tương tự pháp về hình sự của các cơ quan tố

tụng nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; lời khai của người mua, người bán);
dung tích xi lanh: không xác định được.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, số máy MF354VN/A, số Seri: DX3PL2LAFC6, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ thu giữ của Lê Trung H.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, số máy NKU62LL/A, số Seri: C39S62FPGRWV, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ, thu giữ của Lê Trung H.

*** Trả lại các vật sau:**

- Trả cho bị cáo Lê Trung H các vật sau:

+) 01 (một) quyển Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, số 197BG/XNC, do Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 25/5/2022, mang tên Lê Trung H;

+) 01 (một) Hộ chiếu, số P00099201, do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/7/2022, mang tên Lê Trung H.

- Trả lại cho anh Quàng Văn X: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, kiểu máy vivo 1906, số IMEI1: 868613044469287, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Quàng Văn X

(01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, 01 điện thoại Iphone 6s, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO được niêm phong trong 01 (một) phong bì công văn màu trắng được niêm phong, dán kín 04 cạnh bằng băng dính không màu, mặt trước phong bì ghi dòng chữ viết tay: “Mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 1123A/KL-KTHS ngày 10/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên”, mặt sau phong bì trên mép dán có chữ ký, họ tên của: Lê Việt Bình, Lò May Thy và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên)

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16 tháng 11 năm 2023).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Trung H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Quàng Văn X, anh Lê Trung K, chị Hà Minh Ng, anh Lê Tân D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại Tạm giam;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Cục thi hành án DS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa